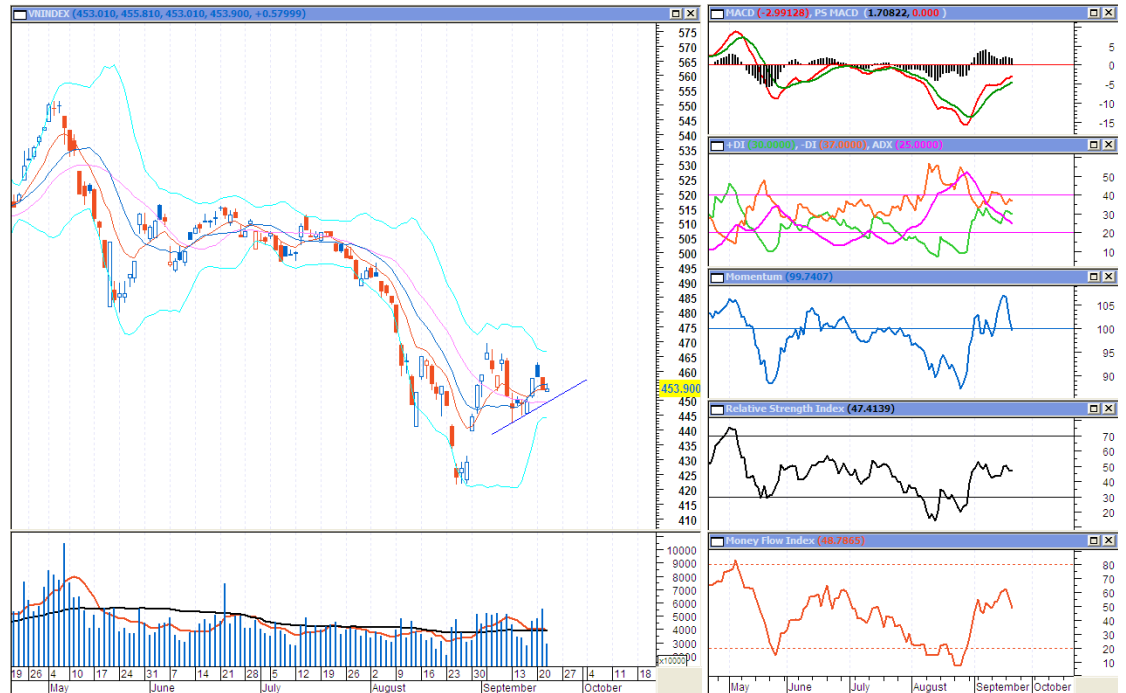


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Hose:
Đi ngang -
Sideway



Ngay từ đầu phiên giao dịch hôm nay, nhà đầu tư đã tỏ ra thận trọng khi lượng mua bán tham gia thị trường từ đầu giờ giao dịch khá thấp. Kết thúc đợt khớp lệnh ATO, chỉ có 895 nghìn cổ phiếu được chuyển nhượng. Động thái mua bán thận trọng tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch khiến tổng giá trị giao dịch giảm tới 47% so với phiên trước đó khi giá trị giao dịch chỉ đạt 908 tỷ đồng, tương đương 33,4 triệu đơn vị khối lượng.

Với lực bán thấp, duy trì chủ yếu trên mức giá tham chiếu đã góp phần giúp VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên, bên mua cũng khá thận trọng và họ nhanh chóng giảm lượng mua vào cùng đà hồi phục của chỉ số dẫn tới chênh lệch cung cầu tại mức giá xanh thiên về bên bán. Động thái mua bán đó khiến VN-Index đóng cửa sát ngưỡng tham chiếu mặc dù trước đó chỉ số đã có thời điểm tăng 2,49 điểm. Kết thúc phiên, VN-Index tạm dừng tại mức 453,9 điểm, tăng 0,58 điểm, tương ứng 0,12% so với phiên giao dịch trước.

Giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đã tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay khi họ mua ròng 62 tỷ đồng, tương ứng 926 nghìn đơn vị khối lượng. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất gồm HAG, BVH, CII. Trong phiên giao dịch hôm nay, chỉ có 77 nghìn đơn vị khối lượng cổ phiếu OGC được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng, giảm mạnh so với 4 phiên giao dịch gần đây. Các cổ phiếu được bán ròng mạnh nhất trong phiên gồm DTL, CTG, SSI, STB.

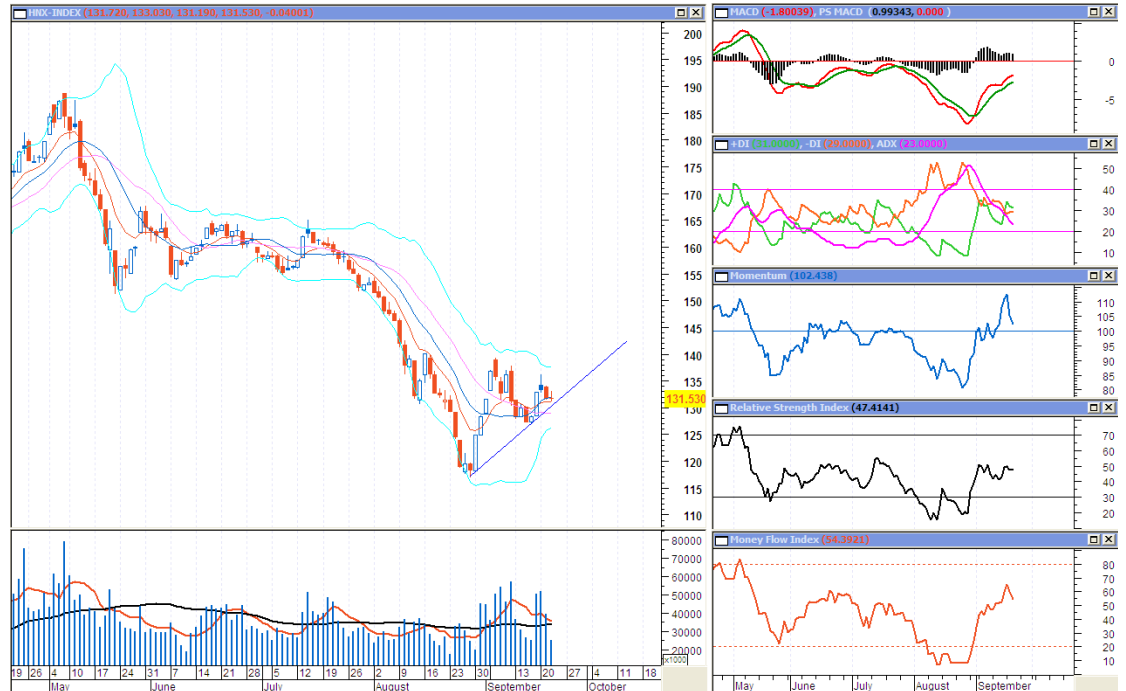
Như chúng tôi đã nhận định trong bản tin ngày hôm qua, thị trường vẫn tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp (low volatility) với khối lượng thấp, xu hướng chủ đạo là đi ngang và tăng nhẹ. Thị trường chủ yếu biến động trong khu vực 442-469 điểm. Xu hướng này có lẽ sẽ là xu hướng chính từ giờ đến cuối Quý III, xen kẽ trong quá trình này có một vài phiên giạt cục tăng khá hoặc giảm bất ngờ. Xu hướng này đã diễn ra

Phạm Bình
GD Phân tích

trong thời gian qua và có lẽ sẽ còn tiếp tục trong vài phiên tới.

Không có nhiều tin tức tác động đến thị trường lúc này. Nhà đầu tư có thể từ từ xem xét mua vào cổ phiếu. Xu hướng tăng chưa hình thành nên cần thận trọng, tránh dùng đòn bẩy quá làm tăng rủi ro.

HNX: Biến động yếu



Tăng điểm liên tục trong những phút đầu giờ giao dịch, HNX-Index tạo thành xu thế hồi phục khá chắc chắn ngay trong phiên giao dịch. Tuy nhiên, áp lực chốt lời mạnh đã khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Mặc dù lực cầu duy trì tại mức giá này khá cao nhưng không có nhiều nhà đầu tư sẵn sàng mua ở giá cao trong phiên giao dịch hôm nay đã khiến chỉ số chỉ dao động nhẹ trên mức tham chiếu. Cho tới cuối phiên giao dịch, với việc VN-Index đóng cửa không có nhiều cải thiện, nhà đầu tư đã tiếp tục tăng áp lực bán trên HNX. Mặc dù áp lực bán gia tăng không nhiều nhưng với lực cầu yếu, HNX-Index đã giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng tham chiếu.

Đóng cửa tại 131,53 điểm, HNX-Index đã giảm 0,04 điểm tức 0,03% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch của chỉ số cũng giảm mạnh khi chỉ có 25,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng tương ứng với 625 tỷ đồng giá trị giao dịch. Trong phiên giao dịch hôm nay, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 3,3 tỷ đồng giá trị. Các mã được mua ròng lớn nhất gồm PVX, PVS và KLS trong khi các mã được bán ròng mạnh nhất gồm SME, NTP và STP.

Giống như phiên hôm qua, thị trường đã tiếp tục biến động với biên độ hẹp. HNX-Index vẫn đang có ngưỡng hỗ trợ khá tốt tại 127 điểm và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 133 điểm. Kháng cự mạnh hơn tại 138 điểm. Ngược lại, nếu giảm xuống dưới 127 điểm thì thị trường có thể giảm xuống đáy cũ tại 118 điểm. Nhà đầu tư có thể tích lũy mua dần cổ phiếu nhưng cần thận trọng, không nên dùng quá nhiều đòn bẩy khi xu hướng thị trường chưa rõ ràng và sàn HNX có mức độ biến động giá rất mạnh.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu PTL của CTCP Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí chính thức niêm yết trên HSX với giá khởi điểm 25.000 VNĐ/CP. Lượng bán ra của cổ phiếu này ngay từ đầu phiên giao dịch đã duy trì ở mức cao và tăng mạnh trong đợt khớp lệnh ATC với 2 triệu đơn vị khối lượng dư bán tại giá ATC và giá sàn. Kết thúc phiên, PTL đóng cửa tại giá 20.000 VNĐ/CP với 405.890 đơn vị khối lượng được chuyển nhượng.

Trong phiên giao dịch, phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN được niêm yết trên HNX đều giảm điểm và duy nhất PVV là cổ phiếu tăng trần. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như PVD, PVF, DPM sau phiên giảm điểm đã hồi phục với mức tăng tương ứng 0,70%, 2,99% và 1,66%. Tổng khối lượng giao dịch của các cổ phiếu thuộc PVN đạt 7 triệu đơn vị, chiếm 11,8% khối lượng giao dịch toàn thị trường.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/09:

| STT | Mã | Tên công ty | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | Nơi giao dịch |
|-----|-----|--|--------------------|-----------|---------------|---------------|
| 1 | ICG | CTCP Xây dựng Sông Hồng | 23,700 | 144,800 | ↓ -2.07 | HNX |
| 2 | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông | 14,900 | 117,000 | ↓ -0.67 | HNX |
| 3 | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam | 42,500 | 396,400 | ↓ -6.80 | HNX |
| 4 | PHH | CTCP Hồng Hà Dầu khí | 21,200 | 160,500 | ↓ -0.93 | HNX |
| 5 | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí | 15,300 | 380,500 | ↓ -1.29 | HNX |
| 6 | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An | 55,000 | 349,500 | ↓ -3.85 | HNX |
| 7 | PVC | CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí | 34,600 | 466,600 | ↓ -2.26 | HNX |
| 8 | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí | 25,300 | 158,700 | ↓ -1.94 | HNX |
| 9 | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc | 19,500 | 49,800 | ↓ -2.50 | HNX |
| 10 | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí | 20,200 | 43,700 | ↑ 0.50 | HNX |
| 11 | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam | 22,800 | 479,800 | → 0.00 | HNX |
| 12 | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam | 17,300 | 77,100 | ↓ -2.81 | HNX |
| 13 | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí | 28,000 | 166,700 | ↑ 1.82 | HNX |
| 14 | PVV | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC | 35,900 | 82,300 | ↑ 6.85 | HNX |
| 15 | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 23,800 | 2,146,700 | ↓ -2.06 | HNX |
| 16 | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 30,700 | 170,130 | ↑ 1.66 | HSX |
| 17 | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí | 19,500 | 218,110 | ↓ -0.51 | HSX |
| 18 | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | 31,000 | 48,700 | → 0.00 | HSX |
| 19 | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | 20,000 | 405,890 | ↓ -20.00 | HSX |
| 20 | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí | 43,300 | 145,020 | ↑ 0.70 | HSX |
| 21 | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí | 20,700 | 95,480 | ↑ 2.99 | HSX |
| 22 | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí | 12,200 | 202,200 | → 0.00 | HSX |
| 23 | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí | 22,600 | 204,720 | ↓ -0.88 | HSX |
| 24 | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung | 15,900 | 171,130 | ↓ -4.79 | HSX |
| 25 | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí | 18,300 | 56,820 | → 0.00 | HSX |
| 26 | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí | 14,500 | 69,800 | ↓ -1.36 | HSX |
| 27 | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | 9,400 | 3,400 | ↓ -9.62 | UPCOM |
| 28 | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long | 7,200 | 25,800 | ↑ 2.86 | UPCOM |
| 29 | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình | 11,000 | 61,475 | → 0.00 | UPCOM |
| 30 | PSP | CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ | 9,000 | 2,300 | → 0.00 | UPCOM |
| 31 | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương | 11,000 | - | → 0.00 | UPCOM |

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán thế giới
thận trọng trước diễn biến
của FOMC

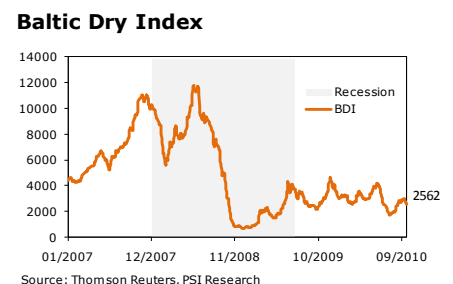
Hầu hết các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới đóng cửa giảm điểm, hoặc đi ngang trong phiên 21/9 do tâm lý thận trọng của giới đầu tư trước kết quả phiên họp của FOMC tại Mỹ. Tiếp tục nhận định kinh tế đang hồi phục chậm lại và lạm phát thấp, FED tuyên bố sẽ tiếp tục thao diễn triển vọng kinh tế cũng như thay đổi trong lĩnh vực tài chính, chuẩn bị đưa ra thêm những biện pháp hỗ trợ nếu thấy cần thiết để đảm bảo đảm bảo đà phục hồi kinh tế và lạm phát tăng trở lại đúng mức theo mục tiêu.

Cũng trong ngày hôm qua, Bộ Thương mại Mỹ công bố số lượng nhà xây mới tại Mỹ trong tháng 8 đạt 598.000 căn, tăng 10,5% so với tháng 7 và ở mức cao nhất tính từ tháng 4. Trước đó, giới phân tích dự báo số nhà xây mới tháng 8 là 550.000 căn. Mặc dù thông tin từ thị trường nhà đất khá tích cực, nhưng chưa đủ để kéo các chỉ số chứng khoán tăng điểm tới cuối phiên giao dịch do kỳ vọng FED đưa ra biện pháp cụ thể để hỗ trợ tăng trưởng đã không xảy ra.

Trái với lo ngại của thị trường, phiên phát hành 1,5 tỷ EUR trái phiếu của Ireland ngày hôm qua được đánh giá tương đối thành công với số lượng đặt mua áp đảo so với lượng phát hành. Lãi suất trúng thầu giảm so với phiên phát hành trước. Phản ứng tích cực sau đợt phát hành, giá CDS và chênh lệch lợi suất trái phiếu chính phủ của Ireland so với của Đức giảm đáng kể so với thời điểm trước phiên phát hành. Đồng EUR ngày hôm qua được hỗ trợ từ phiên phát hành thành công tại Ireland và đồng USD yếu đi sau phiên họp của FOMC, đã vượt mức 1.33 USD/EUR và vẫn dao động quanh mức này trong buổi sáng ngày hôm nay.

Thị trường chứng khoán Nhật mở cửa sáng nay trong sắc đỏ, tiếp nối phiên giảm điểm ngày hôm qua do lo ngại đồng JPY tiếp tục tăng sau đợt can thiệp vào thị trường ngoại hối của chính phủ kết thúc. Đồng JPY được giao dịch quanh mức 84.93 JPY/USD vào sáng nay, 9:32 am GMT+7.

WTO nâng dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm nay lên 13,5%, mức tăng cao nhất từ trước tới nay. Sau khi giảm 12,2% vào năm 2009 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, thương mại quốc tế đã hồi phục mạnh mẽ kể từ cuối năm 2009. Chỉ số Baltic Dry Index đã tăng gấp 3 lần mức đáy xác lập vào cuối 2008.



Việt Nam – tỷ giá trên thị trường tự do nhích nhẹ (khoảng 10-20 đồng/USD) trong những phiên gần đây, từ mức ổn định 19.500VND/USD duy trì khoảng 1 tháng trước đó. Lãi suất

huy động vốn bằng USD gần đây cũng được đẩy lên gần 5% tại một số NHTM. Một phần nguyên nhân do các NH đẩy mạnh huy động để đón đầu nhu cầu vay vốn ngoại tệ sẽ tăng về cuối năm, một phần do khó khăn trong huy động VND khiến NH chuyển sang huy động USD để đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn mới của NHNN. Xu hướng tăng của lãi suất USD kéo dài sẽ tác động lên tâm lý muốn nắm giữ ngoại tệ trong dân cư và doanh nghiệp, ảnh hưởng lên cung ngoại tệ và gây áp lực lên tỷ giá.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Lần thứ 4 liên tiếp vượt đỉnh, giá vàng tiến gần tới mức kỹ thuật 1.300 USD. Giá dầu thô tăng nhẹ

Giá vàng tiến tới ngưỡng 1.300 USD/oz. Giá vàng lần thứ 4 lập đỉnh cao liên tiếp tại 1.291 USD/oz trong sau tuyên bố của FED phiên 21/9. Giới đầu tư tiếp tục đặt hoài nghi vào triển vọng kinh tế nếu FED chậm trễ trong việc đưa ra chính sách hỗ trợ cần thiết. Báo cáo của FED ngày hôm qua cũng mở đường cho các biện pháp tăng định lượng trong trường hợp cần thiết khi cho rằng lạm phát vẫn thấp hơn mục tiêu. Vào 10:31 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.288,0 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.290.0 USD/oz.

Giá dầu lại về dưới 74 USD/thùng. Giá dầu giảm gần 1 USD trong phiên 21/9 tại thị trường New York do lo ngại triển vọng kinh tế được phản ánh trong báo cáo của FED. Thời điểm 10:48 GMT+7, giá dầu kỳ hạn ở mức 73,52 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 78,4 USD/thùng.

Đường thiết lập mức giá cao nhất trong 7 tháng qua. Giá đường thô tại New York tăng mạnh theo xu hướng tăng chung trên thị trường hàng hóa và đồng USD suy yếu. Thời tiết khô hạn ở Braxin gây lo lắng về nguồn cung cũng là yếu tố chủ lực ảnh hưởng lên thị trường. Giá đường giao tháng 10 tại New York tăng 0,22 cent tức 0,9% lên 24,70 cent/lb vào cuối phiên 17/9. Giá đường trắng tại London tăng 5 USD tức 0,8% lên 613,20 USD/tấn.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

| Công ty | VĐL (tỷ đồng) | Tổng số CP chào bán | Giá khởi điểm (đ/cp) | Ngày đấu giá | Thời gian nhận đặt cọc |
|---|------------------|------------------------|-------------------------|-----------------|--|
| Công ty Đầu tư Xây dựng An Thịnh Vinatex | 18 | 1,435,400 | 10,050 | 10/18/2010 | từ 27/09/2010 |
| Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang | 60 | 1,801,500 | 10,100 | 10/6/2010 | Từ 08h00 ngày 15/09/2010 đến 16h00 ngày 28/09/2010 |
| Công ty Điện nước An Giang | 486.6 | 21,309,200 | 10,000 | 10/4/2010 | Hạn chót 16g00 ngày 06/09/2010 |

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày nộp hồ sơ |
|---|--------------------------|------------------|----------------|
| CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An | HNX | 29.99942 | 16/09/2010 |
| CTCP Kim khí Miền Trung | HNX | 98.46562 | 15/09/2010 |
| CTCP Vận tải và Dịch vụ Điện Lực | HNX | 47 | 15/09/2010 |
| CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ | HNX | 25 | 13/09/2010 |
| CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm | HNX | 35 | 09/09/2010 |
| CTCP Đầu tư Vạn Phúc Gia | HNX | 50 | 08/09/2010 |
| CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh | HNX | 130 | 07/09/2010 |
| CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam | HNX | 20 | 06/09/2010 |
| CTCP Mĩ thuật và Truyền thông | HNX | 10 | 01/09/2010 |

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

| Công ty | Địa chỉ đăng ký niêm yết | VĐL (tỷ đồng) | Ngày được chấp thuận |
|---------------------------------|--------------------------|------------------|----------------------|
| CTCP Xây dựng Huy Thắng | HNX | 18 | 21/09/2010 |
| CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long | HNX | 150 | 21/09/2010 |
| CTCP Y tế Danameco | HNX | 24.1151 | 21/09/2010 |
| CTCP Cơ khí Điện lực | UPCOM | 24.3 | 20/09/2010 |
| CTCP Vận Tải Ngoại Thương | HNX | 56 | 20/09/2010 |

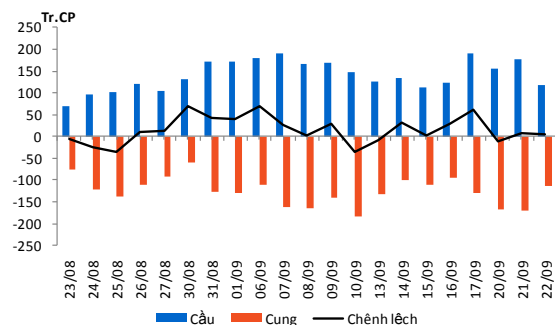
Lịch niêm yết lần đầu

| Công ty | Mã CK | Địa chỉ niêm yết | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Giá chào sàn (Đồng) | Ngày giao dịch |
|---|-------|---------------------|--------------------------|------------------------|-------------------|
| CTCP Cơ khí Luyện Kim | SDK | UPCOM | 26.00 | | 28/10/2010 |
| CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2 | C32 | UPCOM | 112.00 | | 13/10/2010 |
| CTCP Thương mại Bía Hà Nội | HAT | HNX | 31.23 | | 07/10/2010 |
| TCP Y dược phẩm Vimedimex | VMD | HSX | 81.41 | | 30/09/2010 |
| CTCP Xi măng Hải Vân | HVX | HSX | 155.00 | | 28/09/2010 |
| CTCP Thủy sản Việt Thắng | VTF | HSX | 180.24 | | 24/09/2010 |
| CTCP Dược Trung ương Medipharco - Tenamyl | MPT | UPCOM | 20.00 | | 23/09/2010 |
| CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng | POV | UPCOM | 100.00 | | 23/09/2010 |
| CTCP Tư vấn Xây dựng điện 1 | TV1 | HSX | 100.00 | | 23/09/2010 |
| CTCP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam | VST | HSX | 69.99 | | 22/09/2010 |
| CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí | PTL | HSX | 1,000.00 | 25,000 | 22/09/2010 |

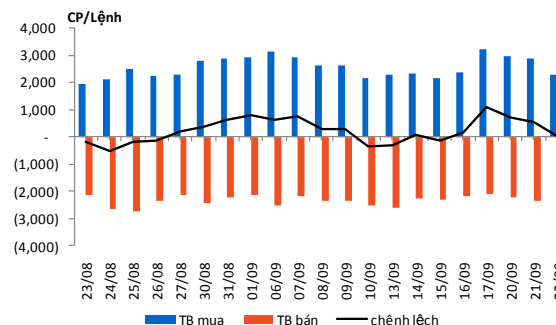
Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

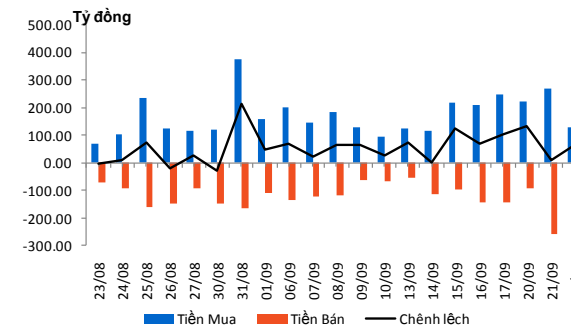
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

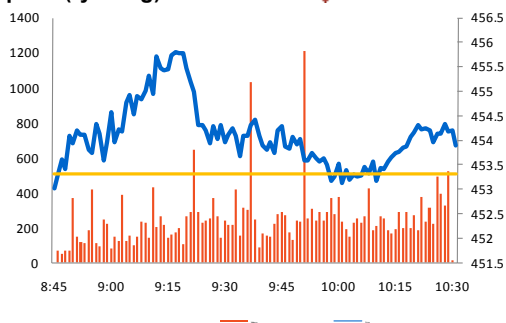


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



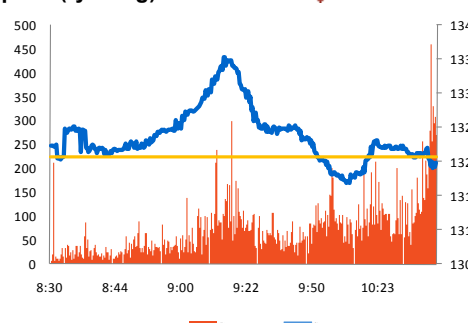
HSX

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index | 453.09 ↓ | -0.23 | -0.05% |
| KLGD (triệu ck) | 33.41 ↓ | -24.01 | -41.82% |
| GTGD (tỷ đồng) | 908.27 ↓ | -800.69 | -46.85% |
| Tổng cung (triệu ck) | 67.77 ↓ | -31.98 | -32.06% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 65.56 ↓ | -55.22 | -45.72% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 2.80 ↓ | -3.04 | -52.03% |
| KL bán (triệu ck) | 1.87 ↓ | -5.26 | -73.78% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 123.73 ↓ | -138.28 | -52.78% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 61.36 ↓ | -187.39 | -75.33% |



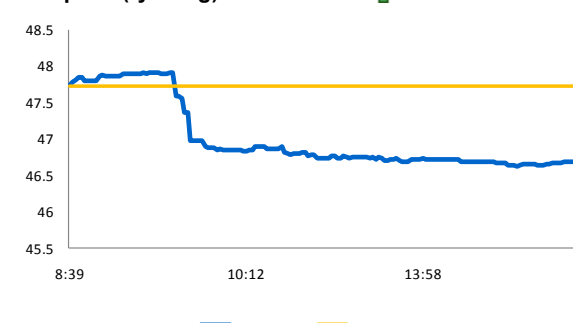
HNX

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index | 131.53 ↓ | -0.04 | -0.03% |
| KLGD (triệu ck) | 26.04 ↓ | -14.35 | -35.52% |
| GTGD (tỷ đồng) | 655.12 ↓ | -361.87 | -35.58% |
| Tổng cung (triệu ck) | 46.65 ↓ | -24.67 | -34.59% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 53.23 ↓ | -4.04 | -7.06% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.27 ↑ | 0.01 | 4.56% |
| KL bán (triệu ck) | 0.10 ↓ | -0.08 | -44.63% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 6.83 ↓ | -0.05 | -0.67% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 3.44 ↓ | -5.09 | -59.69% |



UPCOM

| | Giá trị | Thay đổi | ± % |
|-----------------------|---------|----------|--------|
| UPCOM-Index | 46.71 ↓ | -1.02 | -2.14% |
| KLGD (triệu ck) | 0.34 ↑ | 0.10 | 40.29% |
| GTGD (tỷ đồng) | 6.98 ↑ | 2.16 | 44.63% |
| Tổng cung (triệu ck) | 0.90 ↑ | 0.06 | 7.56% |
| Tổng cầu (triệu ck) | 1.27 ↑ | 0.31 | 32.27% |
| Giao dịch NN | | | |
| KL mua (triệu ck) | 0.00 ↑ | 0.00 | 20.00% |
| KL bán (triệu ck) | 0.00 ↑ | 0.00 | 0.00% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 0.05 ↑ | 0.01 | 20.00% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 0.00 ↑ | 0.00 | 0.00% |



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| OGC | 37,600 | 35,800 | -4.79 | 86,388 |
| HBC | 40,600 | 39,900 | -1.72 | 40,860 |
| QCG | 29,900 | 31,300 | 4.68 | 34,128 |
| DTL | 24,900 | 24,900 | 0.00 | 24,270 |
| EIB | 17,600 | 17,600 | 0.00 | 23,575 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| SC5 | 46,200 | 48,500 | 2,300 | 4.98 |
| SEC | 24,200 | 25,400 | 1,200 | 4.96 |
| OPC | 42,900 | 45,000 | 2,100 | 4.90 |
| DTA | 20,600 | 21,600 | 1,000 | 4.85 |
| VIP | 12,700 | 13,300 | 600 | 4.72 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| PTL | 25,000 | 20,000 | -5,000 | -20.00 |
| STG | 36,300 | 34,500 | -1,800 | -4.96 |
| FBT | 10,100 | 9,600 | -500 | -4.95 |
| L10 | 39,000 | 37,100 | -1,900 | -4.87 |
| TNT | 35,000 | 33,300 | -1,700 | -4.86 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| HAG | 18,776 | DTL | 9,616 |
| FPT | 11,937 | VIC | 6,669 |
| BVH | 11,055 | FPT | 5,770 |
| DHG | 9,458 | HPG | 5,130 |
| VIC | 8,262 | BCI | 4,284 |

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| PVX | 24,300 | 23,800 | -2.06 | 51,244 |
| IDJ | 18,100 | 18,700 | 3.31 | 30,243 |
| API | 17,400 | 18,600 | 6.90 | 28,951 |
| HBS | 21,100 | 20,000 | -5.21 | 25,656 |
| VCG | 28,200 | 27,900 | -1.06 | 25,386 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|------|
| NIS | 14,400 | 15,400 | 1,000 | 6.94 |
| TBX | 30,300 | 32,400 | 2,100 | 6.93 |
| API | 17,400 | 18,600 | 1,200 | 6.90 |
| SJ1 | 26,100 | 27,900 | 1,800 | 6.90 |
| SPP | 24,700 | 26,400 | 1,700 | 6.88 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| NET | 100,000 | 93,000 | -7,000 | -7.00 |
| AAA | 78,700 | 73,200 | -5,500 | -6.99 |
| TCS | 23,000 | 21,400 | -1,600 | -6.96 |
| MIM | 28,900 | 26,900 | -2,000 | -6.92 |
| VBC | 47,900 | 44,600 | -3,300 | -6.89 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVS | 1,961 | NTP | 1,272 |
| PVX | 1,184 | SME | 1,141 |
| VCG | 943 | STP | 477 |
| SRA | 618 | IDJ | 188 |
| KLS | 586 | PVR | 89 |

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | ± % | Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| MAX | 27,000 | 29,200 | 8.15 | 3,475 |
| DBM | 28,900 | 28,800 | -0.35 | 1,438 |
| PSB | 11,000 | 11,000 | 0.00 | 672 |
| PFV | 35,000 | 34,000 | -2.86 | 255 |
| VPC | 8,300 | 8,100 | -2.41 | 225 |

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± % |
|-----|------------|----------|-------|-------|
| ICI | 13,000 | 14,300 | 1,300 | 10.00 |
| PDN | 38,000 | 41,800 | 3,800 | 10.00 |
| ITD | 17,500 | 19,000 | 1,500 | 8.57 |
| ADP | 19,100 | 20,700 | 1,600 | 8.38 |
| MAX | 27,000 | 29,200 | 2,200 | 8.15 |

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm | ± % |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| IN4 | 20,700 | 18,700 | -2,000 | -9.66 |
| NT2 | 10,400 | 9,400 | -1,000 | -9.62 |
| GTH | 13,200 | 12,000 | -1,200 | -9.09 |
| WSB | 20,000 | 18,200 | -1,800 | -9.00 |
| ACC | 27,500 | 25,500 | -2,000 | -7.27 |

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã | GT mua (triệu VNĐ) | Mã | GT bán (triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|----|-----------------------|
| HIG | 50 | | 0 |

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339